

PHỤ LỤC SỐ 01
THU NGÂN SÁCH THỰC HIỆN ĐẾN NGÀY 30/6/2025

(Kèm theo Công văn số 678/UBND-KT ngày 03 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Ba Đình)

ST T	Số liệu trước điều chỉnh (trước sáp nhập) của UBND 2 xã: Ba Giang, Ba Đình							Số liệu sau điều chỉnh (sau sáp nhập): UBND XÃ BA ĐÌNH						
	Tài khoản	Mã NDKT	Cấp NS	Mã QHNS	Mã ĐBHC	Mã chương	Số tiền	Tài khoản	Mã NDKT	Cấp NS	Mã QHNS	Mã ĐBHC	Mã chương	Số tiền
	Tổng cộng						42.193.053.224	Tổng cộng						42.193.053.224
I	UBND xã Ba Giang						20.105.818.438							20.105.818.438
1	7111	1701	4	1096594	21500	757	566.680	7111	1701	4	1144033	21499	757	566.680
2	7111	2864	4	1096594	21500	757	900.000	7111	2864	4	1144033	21499	757	900.000
3	7111	4931	4	1096594	21500	757	11.160	7111	4931	4	1144033	21499	757	11.160
4	7111	2716	4	1096594	21500	805	142.000	7111	2716	4	1144033	21499	805	142.000
5	7311	4651	4	1096594	21500	860	2.860.000.000	7311	4651	4	1144033	21499	860	2.860.000.000
6	7411	4654	4	1096594	21500	860	5.105.145.602	7411	4654	4	1144033	21499	860	5.105.145.602
12	7411	0911	4	1096594	21500	860	17.105.000	7411	0911	4	1144033	21499	860	17.105.000
13	7411	0913	4	1096594	21500	860	4.422.510	7411	0913	4	1144033	21499	860	4.422.510
14	7411	0915	4	1096594	21500	860	22.344.365	7411	0915	4	1144033	21499	860	22.344.365
15	7411	0917	4	1096594	21500	860	258.996.121	7411	0917	4	1144033	21499	860	258.996.121
16	7411	0918	4	1096594	21500	860	11.836.185.000	7411	0918	4	1144033	21499	860	11.836.185.000
II	UBND xã Ba Đình						22.087.234.786							22.087.234.786
17	7111	1601	4	1002527	21499	757	77.958	7111	1601	4	1144033	21499	757	77.958
18	7111	1701	4	1002527	21499	757	11.685.450	7111	1701	4	1144033	21499	757	11.685.450
19	7111	2801	4	1002527	21499	757	5.888.432	7111	2801	4	1144033	21499	757	5.888.432
20	7111	2863	4	1002527	21499	757	2.000.000	7111	2863	4	1144033	21499	757	2.000.000
21	7111	2864	4	1002527	21499	757	5.400.000	7111	2864	4	1144033	21499	757	5.400.000
22	7111	4931	4	1002527	21499	757	326.256	7111	4931	4	1144033	21499	757	326.256
23	7111	2716	4	1002527	21499	805	6.014.000	7111	2716	4	1144033	21499	805	6.014.000
24	7111	2771	4	1002527	21499	805	2.730.500	7111	2771	4	1144033	21499	805	2.730.500
25	7311	4651	4	1002527	21499	805	3.320.000.000	7311	4651	4	1144033	21499	805	3.320.000.000
26	7411	4654	4	1002527	21499	805	5.626.995.000	7411	4654	4	1144033	21499	805	5.626.995.000
27	7411	0911	4	1002527	21499	860	101.570.000	7411	0911	4	1144033	21499	860	101.570.000
28	7411	0913	4	1002527	21499	860	161.461.000	7411	0913	4	1144033	21499	860	161.461.000
29	7411	0915	4	1002527	21499	860	49.025.686	7411	0915	4	1144033	21499	860	49.025.686
30	7411	0917	4	1002527	21499	860	391.565.504	7411	0917	4	1144033	21499	860	391.565.504
46	7411	0918	4	1002527	21499	860	12.402.495.000	7411	0918	4	1144033	21499	860	12.402.495.000

PHỤ LỤC SỐ 02 THU CHUYỂN GIAO, THU CHUYỂN NGUỒN ĐẾN NGÀY 30/6/2025 (Kèm theo Công văn số 678/UBND-KT ngày 03 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Ba Dinh)									
STT	Số liệu trước điều chỉnh (trước sáp nhập) của UBND 2 xã: Ba Giang, Ba Dinh					Số liệu sau điều chỉnh (sau sáp nhập): UBND XÃ BA DINH			
	Đơn vị	Tổng cộng	Thu chuyển giao		Thu chuyển nguồn	Tổng cộng	Thu chuyển giao		Thu chuyển nguồn
			Thu bổ sung cân đối	Thu bổ sung có mục tiêu			Thu bổ sung cân đối	Thu bổ sung có mục tiêu	
	TỔNG CỘNG	41.222.190.653	6.180.000.000	10.732.140.602	24.310.050.051	41.222.190.653	6.180.000.000	10.732.140.602	24.310.050.051
1	UBND xã Ba Giang	19.823.674.967	2.860.000.000	5.105.145.602	11.858.529.365	19.823.674.967	2.860.000.000	5.105.145.602	11.858.529.365
2	UBND xã Ba Dinh	21.398.515.686	3.320.000.000	5.626.995.000	12.451.520.686	21.398.515.686	3.320.000.000	5.626.995.000	12.451.520.686

PHỤ LỤC 03
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH THỰC HIỆN ĐẾN NGÀY 30/6/2025
(Dự toán giao đầu năm và bổ sung trong năm)

(Kèm theo Công văn số 678/UBND-KT ngày 03 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Ba Đình)

STT	Số liệu trước điều chỉnh (trước sáp nhập) của UBND 2 xã: Ba Giang, Ba Đình										Số liệu sau điều chỉnh (sau sáp nhập): UBND XÃ BA ĐÌNH										
	Mã cấp	Mã QHNS	Mã ĐBHC	Mã chương	Mã ngành	Mã CTMT	Mã nguồn	Dự toán được sử dụng trong năm	Dự toán đã sử dụng	Dự toán còn lại	Mã cấp	Mã QHNS	Mã ĐBHC	Mã chương	Mã ngành	Mã CTMT	Mã nguồn	Dự toán đầu năm+bổ sung	Dự toán đã sử dụng	Dự toán còn lại	
TỔNG CỘNG								46.697.858.186	12.672.735.772	34.025.122.414	TỔNG CỘNG								46.697.858.186	12.672.735.772	34.025.122.414
I	UBND xã Ba Giang							22.537.265.996	7.338.755.965	15.198.510.031											
1	4	1096594	21500	800	011	00000	12	280.523.000	137.325.440	143.197.560	4	1144033	21499	800	011	00000	12	280.523.000	137.325.440	143.197.560	
2	4	1096594	21500	800	041	00000	12	225.000.000	107.135.000	117.865.000	4	1144033	21499	800	041	00000	12	225.000.000	107.135.000	117.865.000	
3	4	1096594	21500	800	098	10474	12	70.000.000	0	70.000.000	4	1144033	21499	800	098	10474	12	70.000.000	0	70.000.000	
4	4	1096594	21500	800	098	20474	12	7.000.000	0	7.000.000	4	1144033	21499	800	098	20474	12	7.000.000	0	7.000.000	
5	4	1096594	21500	800	098	30474	12	4.000.000	0	4.000.000	4	1144033	21499	800	098	30474	12	4.000.000	0	4.000.000	
6	4	1096594	21500	800	139	10473	12	14.000.000	0	14.000.000	4	1144033	21499	800	139	10473	12	14.000.000	0	14.000.000	
7	4	1096594	21500	800	139	20473	12	1.000.000	0	1.000.000	4	1144033	21499	800	139	20473	12	1.000.000	0	1.000.000	
8	4	1096594	21500	800	161	00000	12	98.000.000	23.480.000	74.520.000	4	1144033	21499	800	161	00000	12	98.000.000	23.480.000	74.520.000	
9	4	1096594	21500	800	161	10496	12	170.000	0	170.000	4	1144033	21499	800	161	10496	12	170.000	0	170.000	
10	4	1096594	21500	800	191	00000	12	9.900.000	9.770.000	130.000	4	1144033	21499	800	191	00000	12	9.900.000	9.770.000	130.000	
11	4	1096594	21500	800	221	00000	12	40.000.000	0	40.000.000	4	1144033	21499	800	221	00000	12	40.000.000	0	40.000.000	
12	4	1096594	21500	800	278	00000	12	11.000.000	0	11.000.000	4	1144033	21499	800	278	00000	12	11.000.000	0	11.000.000	
13	4	1096594	21500	800	281	10472	12	779.000.000	336.944.500	442.055.500	4	1144033	21499	800	281	10472	12	779.000.000	336.944.500	442.055.500	
14	4	1096594	21500	800	281	10513	12	4.378.620.100	2.080.036.925	2.298.583.175	4	1144033	21499	800	281	10513	12	4.378.620.100	2.080.036.925	2.298.583.175	
15	4	1096594	21500	800	281	10519	12	373.000.000	0	373.000.000	4	1144033	21499	800	281	10519	12	373.000.000	0	373.000.000	
16	4	1096594	21500	800	281	20472	12	79.000.000	44.533.450	34.466.550	4	1144033	21499	800	281	20472	12	79.000.000	44.533.450	34.466.550	
17	4	1096594	21500	800	281	20513	12	435.748.940	202.703.693	233.045.247	4	1144033	21499	800	281	20513	12	435.748.940	202.703.693	233.045.247	
18	4	1096594	21500	800	281	20519	12	37.000.000	0	37.000.000	4	1144033	21499	800	281	20519	12	37.000.000	0	37.000.000	
19	4	1096594	21500	800	281	30472	12	33.000.000	17.682.050	15.317.950	4	1144033	21499	800	281	30472	12	33.000.000	17.682.050	15.317.950	
20	4	1096594	21500	800	281	30513	12	147.164.960	91.186.882	55.978.078	4	1144033	21499	800	281	30513	12	147.164.960	91.186.882	55.978.078	
21	4	1096594	21500	800	282	00000	12	700.000	0	700.000	4	1144033	21499	800	282	00000	12	700.000	0	700.000	
22	4	1096594	21500	800	282	10513	12	4.385.010.240	69.916.700	4.315.093.540	4	1144033	21499	800	282	10513	12	4.385.010.240	69.916.700	4.315.093.540	
23	4	1096594	21500	800	282	20513	12	527.541.760	6.991.700	520.550.060	4	1144033	21499	800	282	20513	12	527.541.760	6.991.700	520.550.060	
24	4	1096594	21500	800	282	30513	12	23.456.000	3.455.600	20.000.400	4	1144033	21499	800	282	30513	12	23.456.000	3.455.600	20.000.400	
25	4	1096594	21500	800	292	00000	12	1.180.000.000	383.360.000	796.640.000	4	1144033	21499	800	292	00000	12	1.180.000.000	383.360.000	796.640.000	
26	4	1096594	21500	800	292	10514	12	516.822.310	245.129.460	271.692.850	4	1144033	21499	800	292	10514	12	516.822.310	245.129.460	271.692.850	
27	4	1096594	21500	800	292	20514	12	51.982.231	24.512.946	27.469.285	4	1144033	21499	800	292	20514	12	51.982.231	24.512.946	27.469.285	
28	4	1096594	21500	800	292	30514	12	26.508.459	12.115.594	14.392.865	4	1144033	21499	800	292	30514	12	26.508.459	12.115.594	14.392.865	
29	4	1096594	21500	800	332	20491	12	502.994.000	0	502.994.000	4	1144033	21499	800	332	20491	12	502.994.000	0	502.994.000	
30	4	1096594	21500	800	341	00000	12	3.293.821.646	1.817.952.926	1.475.868.720	4	1144033	21499	800	341	00000	12	3.293.821.646	1.817.952.926	1.475.868.720	
31	4	1096594	21500	800	341	10476	12	7.000.000	0	7.000.000	4	1144033	21499	800	341	10476	12	7.000.000	0	7.000.000	
32	4	1096594	21500	800	341	10477	12	36.000.000	0	36.000.000	4	1144033	21499	800	341	10477	12	36.000.000	0	36.000.000	
33	4	1096594	21500	800	341	20476	12	1.000.000	0	1.000.000	4	1144033	21499	800	341	20476	12	1.000.000	0	1.000.000	
34	4	1096594	21500	800	341	20477	12	3.000.000	0	3.000.000	4	1144033	21499	800	341	20477	12	3.000.000	0	3.000.000	
35	4	1096594	21500	800	341	20502	12	42.000.000	0	42.000.000	4	1144033	21499	800	341	20502	12	42.000.000	0	42.000.000	
36	4	1096594	21500	800	341	30477	12	1.000.000	0	1.000.000	4	1144033	21499	800	341	30477	12	1.000.000	0	1.000.000	
37	4	1096594	21500	800	351	00000	12	964.016.364	604.734.200	359.282.164	4	1144033	21499	800	351	00000	12	964.016.364	604.734.200	359.282.164	
38	4	1096594	21500	800	361	00000	12	1.347.659.986	780.857.079	566.802.907	4	1144033	21499	800	361	00000	12	1.347.659.986	780.857.079	566.802.907	
39	4	1096594	21500	800	371	00000	12	60.000.000	60.000.000	-	4	1144033	21499	800	371	00000	12	60.000.000	60.000.000	-	
40	4	1096594	21500	800	372	00000	12	4.000.000	1.800.000	2.200.000	4	1144033	21499	800	372	00000	12	4.000.000	1.800.000	2.200.000	
41	4	1096594	21500	800	374	00000	12	50.000.000	23.500.000	26.500.000	4	1144033	21499	800	374	00000	12	50.000.000	23.500.000	26.500.000	

STT	Số liệu trước điều chỉnh (trước sáp nhập) của UBND 2 xã: Ba Giang, Ba Đình										Số liệu sau điều chỉnh (sau sáp nhập): UBND XÃ BA DINH									
	Mã cấp	Mã QHNS	Mã ĐBHC	Mã chương	Mã ngành	Mã CTMT	Mã nguồn	Dự toán được sử dụng trong năm	Dự toán đã sử dụng	Dự toán còn lại	Mã cấp	Mã QHNS	Mã ĐBHC	Mã chương	Mã ngành	Mã CTMT	Mã nguồn	Dự toán đầu năm+bổ sung	Dự toán đã sử dụng	Dự toán còn lại
42	4	1096594	21500	800	398	00000	12	12.000.000	12.000.000	-	4	1144033	21499	800	398	00000	12	12.000.000	12.000.000	-
43	4	1096594	21500	800	398	10518	12	504.160.400	0	504.160.400	4	1144033	21499	800	398	10518	12	504.160.400	0	504.160.400
44	4	1096594	21500	800	398	20518	12	47.759.600	0	47.759.600	4	1144033	21499	800	398	20518	12	47.759.600	0	47.759.600
45	4	1096594	21500	800	398	30518	12	8.056.000	0	8.056.000	4	1144033	21499	800	398	30518	12	8.056.000	0	8.056.000
46	4	1096594	21500	800	428	10511	12	1.259.240.000	208.621.284	1.050.618.716	4	1144033	21499	800	428	10511	12	1.259.240.000	208.621.284	1.050.618.716
47	4	1096594	21500	800	428	20511	12	125.824.000	26.010.536	99.813.464	4	1144033	21499	800	428	20511	12	125.824.000	26.010.536	99.813.464
48	4	1096594	21500	800	428	30511	12	21.936.000	7.000.000	14.936.000	4	1144033	21499	800	428	30511	12	21.936.000	7.000.000	14.936.000
49	4	1096594	21500	800	098	10515	12	191.000.000	0	191.000.000	4	1144033	21499	800	098	10515	12	191.000.000	0	191.000.000
50	4	1096594	21500	800	398	10519	12	47.000.000	0	47.000.000	4	1144033	21499	800	398	10519	12	47.000.000	0	47.000.000
51	4	1096594	21500	800	139	10517	12	96.000.000	0	96.000.000	4	1144033	21499	800	139	10517	12	96.000.000	0	96.000.000
52	4	1096594	21500	800	161	20516	12	3.000.000	0	3.000.000	4	1144033	21499	800	161	20516	12	3.000.000	0	3.000.000
53	4	1096594	21500	800	139	30517	12	4.800.000	0	4.800.000	4	1144033	21499	800	139	30517	12	4.800.000	0	4.800.000
54	4	1096594	21500	800	161	10516	12	26.000.000	0	26.000.000	4	1144033	21499	800	161	10516	12	26.000.000	0	26.000.000
55	4	1096594	21500	800	161	30516	12	1.000.000	0	1.000.000	4	1144033	21499	800	161	30516	12	1.000.000	0	1.000.000
56	4	1096594	21500	800	139	20517	12	9.600.000	0	9.600.000	4	1144033	21499	800	139	20517	12	9.600.000	0	9.600.000
57	4	1096594	21500	800	341	30521	12	4.100.000	0	4.100.000	4	1144033	21499	800	341	30521	12	4.100.000	0	4.100.000
58	4	1096594	21500	800	341	20521	12	8.000.000	0	8.000.000	4	1144033	21499	800	341	20521	12	8.000.000	0	8.000.000
59	4	1096594	21500	800	341	10521	12	84.000.000	0	84.000.000	4	1144033	21499	800	341	10521	12	84.000.000	0	84.000.000
60	4	1096594	21500	800	398	20519	12	5.000.000	0	5.000.000	4	1144033	21499	800	398	20519	12	5.000.000	0	5.000.000
61	4	1096594	21500	800	098	20515	12	19.250.000	0	19.250.000	4	1144033	21499	800	098	20515	12	19.250.000	0	19.250.000
62	4	1096594	21500	800	098	30515	12	9.500.000	0	9.500.000	4	1144033	21499	800	098	30515	12	9.500.000	0	9.500.000
63	4	1096594	21500	800	398	30519	12	2.400.000	0	2.400.000	4	1144033	21499	800	398	30519	12	2.400.000	0	2.400.000
II	UBND xã Ba Đình							24.160.592.190	5.333.979.807	18.826.612.383										
64	4	1002527	21499	800	011	00000	12	316.523.900	241.678.310	74.845.590	4	1144033	21499	800	011	00000	12	316.523.900	241.678.310	74.845.590
65	4	1002527	21499	800	041	00000	12	443.500.000	252.350.000	191.150.000	4	1144033	21499	800	041	00000	12	443.500.000	252.350.000	191.150.000
66	4	1002527	21499	800	041	20501	12	50.000.000	0	50.000.000	4	1144033	21499	800	041	20501	12	50.000.000	0	50.000.000
67	4	1002527	21499	800	098	10474	12	158.000.000	0	158.000.000	4	1144033	21499	800	098	10474	12	158.000.000	0	158.000.000
68	4	1002527	21499	800	098	10515	12	34.000.000	0	34.000.000	4	1144033	21499	800	098	10515	12	34.000.000	0	34.000.000
69	4	1002527	21499	800	098	20474	12	15.000.000	0	15.000.000	4	1144033	21499	800	098	20474	12	15.000.000	0	15.000.000
70	4	1002527	21499	800	098	20515	12	3.000.000	0	3.000.000	4	1144033	21499	800	098	20515	12	3.000.000	0	3.000.000
71	4	1002527	21499	800	098	30474	12	7.000.000	0	7.000.000	4	1144033	21499	800	098	30474	12	7.000.000	0	7.000.000
72	4	1002527	21499	800	098	30515	12	1.500.000	0	1.500.000	4	1144033	21499	800	098	30515	12	1.500.000	0	1.500.000
73	4	1002527	21499	800	139	10473	12	29.000.000	0	29.000.000	4	1144033	21499	800	139	10473	12	29.000.000	0	29.000.000
74	4	1002527	21499	800	139	10517	12	96.000.000	0	96.000.000	4	1144033	21499	800	139	10517	12	96.000.000	0	96.000.000
75	4	1002527	21499	800	139	20473	12	3.000.000	0	3.000.000	4	1144033	21499	800	139	20473	12	3.000.000	0	3.000.000
76	4	1002527	21499	800	139	20517	12	9.600.000	0	9.600.000	4	1144033	21499	800	139	20517	12	9.600.000	0	9.600.000
77	4	1002527	21499	800	139	30473	12	2.000.000	0	2.000.000	4	1144033	21499	800	139	30473	12	2.000.000	0	2.000.000
78	4	1002527	21499	800	139	30517	12	4.800.000	0	4.800.000	4	1144033	21499	800	139	30517	12	4.800.000	0	4.800.000
79	4	1002527	21499	800	161	00000	12	146.500.000	32.838.000	113.662.000	4	1144033	21499	800	161	00000	12	146.500.000	32.838.000	113.662.000
80	4	1002527	21499	800	161	10516	12	35.000.000	0	35.000.000	4	1144033	21499	800	161	10516	12	35.000.000	0	35.000.000
81	4	1002527	21499	800	161	20496	12	130.000.000	0	130.000.000	4	1144033	21499	800	161	20496	12	130.000.000	0	130.000.000
82	4	1002527	21499	800	161	20516	12	4.000.000	0	4.000.000	4	1144033	21499	800	161	20516	12	4.000.000	0	4.000.000
83	4	1002527	21499	800	161	30514	12	5.595.001	0	5.595.001	4	1144033	21499	800	161	30514	12	5.595.001	0	5.595.001
84	4	1002527	21499	800	161	30516	12	2.000.000	0	2.000.000	4	1144033	21499	800	161	30516	12	2.000.000	0	2.000.000
85	4	1002527	21499	800	191	00000	12	29.000.000	25.500.000	3.500.000	4	1144033	21499	800	191	00000	12	29.000.000	25.500.000	3.500.000
86	4	1002527	21499	800	221	00000	12	55.000.000	18.920.000	36.080.000	4	1144033	21499	800	221	00000	12	55.000.000	18.920.000	36.080.000
87	4	1002527	21499	800	278	00000	12	20.000.000	5.233.000	14.767.000	4	1144033	21499	800	278	00000	12	20.000.000	5.233.000	14.767.000

STT	Số liệu trước điều chỉnh (trước sáp nhập) của UBND 2 xã: Ba Giang, Ba Đình										Số liệu sau điều chỉnh (sau sáp nhập): UBND XÃ BA ĐÌNH									
	Mã cấp	Mã QHNS	Mã ĐBHC	Mã chương	Mã ngành	Mã CTMT	Mã nguồn	Dự toán được sử dụng trong năm	Dự toán đã sử dụng	Dự toán còn lại	Mã cấp	Mã QHNS	Mã ĐBHC	Mã chương	Mã ngành	Mã CTMT	Mã nguồn	Dự toán đầu năm+bổ sung	Dự toán đã sử dụng	Dự toán còn lại
88	4	1002527	21499	800	281	10472	12	913.242.200	0	913.242.200	4	1144033	21499	800	281	10472	12	913.242.200	0	913.242.200
89	4	1002527	21499	800	281	10493	12	3.379.000	0	3.379.000	4	1144033	21499	800	281	10493	12	3.379.000	0	3.379.000
90	4	1002527	21499	800	281	10513	12	3.586.181.200	0	3.586.181.200	4	1144033	21499	800	281	10513	12	3.586.181.200	0	3.586.181.200
91	4	1002527	21499	800	281	10519	12	1.143.000.000	0	1.143.000.000	4	1144033	21499	800	281	10519	12	1.143.000.000	0	1.143.000.000
92	4	1002527	21499	800	281	20472	12	92.424.220	0	92.424.220	4	1144033	21499	800	281	20472	12	92.424.220	0	92.424.220
93	4	1002527	21499	800	281	20513	12	357.618.120	0	357.618.120	4	1144033	21499	800	281	20513	12	357.618.120	0	357.618.120
94	4	1002527	21499	800	281	20519	12	114.000.000	0	114.000.000	4	1144033	21499	800	281	20519	12	114.000.000	0	114.000.000
95	4	1002527	21499	800	281	30472	12	46.393.580	0	46.393.580	4	1144033	21499	800	281	30472	12	46.393.580	0	46.393.580
96	4	1002527	21499	800	281	30513	12	141.460.680	0	141.460.680	4	1144033	21499	800	281	30513	12	141.460.680	0	141.460.680
97	4	1002527	21499	800	282	00000	12	38.500.000	0	38.500.000	4	1144033	21499	800	282	00000	12	38.500.000	0	38.500.000
98	4	1002527	21499	800	282	10513	12	5.398.144.240	0	5.398.144.240	4	1144033	21499	800	282	10513	12	5.398.144.240	0	5.398.144.240
99	4	1002527	21499	800	282	20513	12	673.607.760	0	673.607.760	4	1144033	21499	800	282	20513	12	673.607.760	0	673.607.760
100	4	1002527	21499	800	282	30513	12	5.600.000	0	5.600.000	4	1144033	21499	800	282	30513	12	5.600.000	0	5.600.000
101	4	1002527	21499	800	292	00000	12	251.044.000	39.925.000	211.119.000	4	1144033	21499	800	292	00000	12	251.044.000	39.925.000	211.119.000
102	4	1002527	21499	800	292	10514	12	434.999.999	0	434.999.999	4	1144033	21499	800	292	10514	12	434.999.999	0	434.999.999
103	4	1002527	21499	800	292	20514	12	43.000.000	0	43.000.000	4	1144033	21499	800	292	20514	12	43.000.000	0	43.000.000
104	4	1002527	21499	800	292	30514	12	22.937.000	0	22.937.000	4	1144033	21499	800	292	30514	12	22.937.000	0	22.937.000
105	4	1002527	21499	800	338	00000	12	155.956.000	155.953.000	3.000	4	1144033	21499	800	338	00000	12	155.956.000	155.953.000	3.000
106	4	1002527	21499	800	341	00000	12	4.071.834.037	2.285.418.600	1.786.415.437	4	1144033	21499	800	341	00000	12	4.071.834.037	2.285.418.600	1.786.415.437
107	4	1002527	21499	800	341	10476	12	20.000.000	0	20.000.000	4	1144033	21499	800	341	10476	12	20.000.000	0	20.000.000
108	4	1002527	21499	800	341	10477	12	51.000.000	0	51.000.000	4	1144033	21499	800	341	10477	12	51.000.000	0	51.000.000
109	4	1002527	21499	800	341	10502	12	20.000.000	0	20.000.000	4	1144033	21499	800	341	10502	12	20.000.000	0	20.000.000
110	4	1002527	21499	800	341	10521	12	102.000.000	0	102.000.000	4	1144033	21499	800	341	10521	12	102.000.000	0	102.000.000
111	4	1002527	21499	800	341	20476	12	2.000.000	0	2.000.000	4	1144033	21499	800	341	20476	12	2.000.000	0	2.000.000
112	4	1002527	21499	800	341	20477	12	6.000.000	0	6.000.000	4	1144033	21499	800	341	20477	12	6.000.000	0	6.000.000
113	4	1002527	21499	800	341	20521	12	10.000.000	0	10.000.000	4	1144033	21499	800	341	20521	12	10.000.000	0	10.000.000
114	4	1002527	21499	800	341	30476	12	1.000.000	0	1.000.000	4	1144033	21499	800	341	30476	12	1.000.000	0	1.000.000
115	4	1002527	21499	800	341	30477	12	3.000.000	0	3.000.000	4	1144033	21499	800	341	30477	12	3.000.000	0	3.000.000
116	4	1002527	21499	800	341	30502	12	6.000.000	0	6.000.000	4	1144033	21499	800	341	30502	12	6.000.000	0	6.000.000
117	4	1002527	21499	800	341	30521	12	5.100.000	0	5.100.000	4	1144033	21499	800	341	30521	12	5.100.000	0	5.100.000
118	4	1002527	21499	800	351	00000	12	995.283.993	609.333.577	385.950.416	4	1144033	21499	800	351	00000	12	995.283.993	609.333.577	385.950.416
119	4	1002527	21499	800	361	00000	12	1.529.409.260	969.444.320	559.964.940	4	1144033	21499	800	361	00000	12	1.529.409.260	969.444.320	559.964.940
120	4	1002527	21499	800	371	00000	12	750.000.000	510.000.000	240.000.000	4	1144033	21499	800	371	00000	12	750.000.000	510.000.000	240.000.000
121	4	1002527	21499	800	372	00000	12	10.000.000	4.200.000	5.800.000	4	1144033	21499	800	372	00000	12	10.000.000	4.200.000	5.800.000
122	4	1002527	21499	800	374	00000	12	84.000.000	42.000.000	42.000.000	4	1144033	21499	800	374	00000	12	84.000.000	42.000.000	42.000.000
123	4	1002527	21499	800	398	00000	12	142.046.000	141.186.000	860.000	4	1144033	21499	800	398	00000	12	142.046.000	141.186.000	860.000
124	4	1002527	21499	800	398	10518	12	468.386.000	0	468.386.000	4	1144033	21499	800	398	10518	12	468.386.000	0	468.386.000
125	4	1002527	21499	800	398	10519	12	9.000.000	0	9.000.000	4	1144033	21499	800	398	10519	12	9.000.000	0	9.000.000
126	4	1002527	21499	800	398	20518	12	42.414.000	0	42.414.000	4	1144033	21499	800	398	20518	12	42.414.000	0	42.414.000
127	4	1002527	21499	800	398	20519	12	1.000.000	0	1.000.000	4	1144033	21499	800	398	20519	12	1.000.000	0	1.000.000
128	4	1002527	21499	800	398	30518	12	9.900.000	0	9.900.000	4	1144033	21499	800	398	30518	12	9.900.000	0	9.900.000
129	4	1002527	21499	800	398	30519	12	500.000	0	500.000	4	1144033	21499	800	398	30519	12	500.000	0	500.000
130	4	1002527	21499	800	428	10511	12	707.451.940	0	707.451.940	4	1144033	21499	800	428	10511	12	707.451.940	0	707.451.940
131	4	1002527	21499	800	428	20511	12	69.945.194	0	69.945.194	4	1144033	21499	800	428	20511	12	69.945.194	0	69.945.194
132	4	1002527	21499	800	428	30511	12	21.814.866	0	21.814.866	4	1144033	21499	800	428	30511	12	21.814.866	0	21.814.866

PHỤ LỤC 04
THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH THEO TIÊU MỤC ĐẾN NGÀY 30/6/2025

(Kèm theo Công văn số 678/UBND-KT ngày 03 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Ba Đình)

STT	Số liệu trước điều chỉnh (trước sáp nhập) của UBND 2 xã: Ba Giang, Ba Đình									Số liệu sau điều chỉnh (sau sáp nhập): UBND XÃ BA ĐÌNH								
	Mã NDKT	Mã cấp	Mã QHNS	Mã ĐBHC	Mã chương	Mã ngành KT	Mã CTMT	Mã nguồn	Số tiền	Mã NDKT	Mã cấp	Mã QHNS	Mã ĐBHC	Mã chương	Mã ngành KT	Mã CTMT	Mã nguồn	Số tiền
	TỔNG CỘNG								12.672.735.772	TỔNG CỘNG								12.672.735.772
I	UBND xã Ba Giang								7.338.755.965									
1	6001	4	1096594	21500	800	011	00000	12	34.538.400	6001	4	1144033	21499	800	011	00000	12	34.538.400
2	6102	4	1096594	21500	800	011	00000	12	4.212.000	6102	4	1144033	21499	800	011	00000	12	4.212.000
3	6105	4	1096594	21500	800	011	00000	12	3.140.000	6105	4	1144033	21499	800	011	00000	12	3.140.000
4	6121	4	1096594	21500	800	011	00000	12	14.040.000	6121	4	1144033	21499	800	011	00000	12	14.040.000
5	6124	4	1096594	21500	800	011	00000	12	8.634.600	6124	4	1144033	21499	800	011	00000	12	8.634.600
6	6303	4	1096594	21500	800	011	00000	12	809.640	6303	4	1144033	21499	800	011	00000	12	809.640
7	6353	4	1096594	21500	800	011	00000	12	32.221.800	6353	4	1144033	21499	800	011	00000	12	32.221.800
8	6551	4	1096594	21500	800	011	00000	12	6.732.000	6551	4	1144033	21499	800	011	00000	12	6.732.000
9	6912	4	1096594	21500	800	011	00000	12	4.700.000	6912	4	1144033	21499	800	011	00000	12	4.700.000
10	7049	4	1096594	21500	800	011	00000	12	23.947.000	7049	4	1144033	21499	800	011	00000	12	23.947.000
11	7799	4	1096594	21500	800	011	00000	12	4.350.000	7799	4	1144033	21499	800	011	00000	12	4.350.000
12	6353	4	1096594	21500	800	041	00000	12	16.038.000	6353	4	1144033	21499	800	041	00000	12	16.038.000
13	6399	4	1096594	21500	800	041	00000	12	68.472.000	6399	4	1144033	21499	800	041	00000	12	68.472.000
14	7049	4	1096594	21500	800	041	00000	12	22.625.000	7049	4	1144033	21499	800	041	00000	12	22.625.000
15	6599	4	1096594	21500	800	161	00000	12	5.500.000	6599	4	1144033	21499	800	161	00000	12	5.500.000
16	6606	4	1096594	21500	800	161	00000	12	12.700.000	6606	4	1144033	21499	800	161	00000	12	12.700.000
17	7049	4	1096594	21500	800	161	00000	12	5.280.000	7049	4	1144033	21499	800	161	00000	12	5.280.000
18	6501	4	1096594	21500	800	191	00000	12	720.000	6501	4	1144033	21499	800	191	00000	12	720.000
19	6905	4	1096594	21500	800	191	00000	12	9.050.000	6905	4	1144033	21499	800	191	00000	12	9.050.000
20	6651	4	1096594	21500	800	281	10472	12	300.000	6651	4	1144033	21499	800	281	10472	12	300.000
21	6657	4	1096594	21500	800	281	10472	12	2.800.000	6657	4	1144033	21499	800	281	10472	12	2.800.000
22	6699	4	1096594	21500	800	281	10472	12	510.000	6699	4	1144033	21499	800	281	10472	12	510.000
23	7149	4	1096594	21500	800	281	10472	12	321.334.500	7149	4	1144033	21499	800	281	10472	12	321.334.500
24	7799	4	1096594	21500	800	281	10472	12	12.000.000	7799	4	1144033	21499	800	281	10472	12	12.000.000
25	7149	4	1096594	21500	800	281	10513	12	1.981.036.925	7149	4	1144033	21499	800	281	10513	12	1.981.036.925
26	7799	4	1096594	21500	800	281	10513	12	99.000.000	7799	4	1144033	21499	800	281	10513	12	99.000.000
27	6652	4	1096594	21500	800	281	20472	12	2.400.000	6652	4	1144033	21499	800	281	20472	12	2.400.000
28	7149	4	1096594	21500	800	281	20472	12	32.133.450	7149	4	1144033	21499	800	281	20472	12	32.133.450
29	7799	4	1096594	21500	800	281	20472	12	10.000.000	7799	4	1144033	21499	800	281	20472	12	10.000.000
30	7149	4	1096594	21500	800	281	20513	12	202.703.693	7149	4	1144033	21499	800	281	20513	12	202.703.693
31	6651	4	1096594	21500	800	281	30472	12	300.000	6651	4	1144033	21499	800	281	30472	12	300.000
32	6699	4	1096594	21500	800	281	30472	12	1.500.000	6699	4	1144033	21499	800	281	30472	12	1.500.000
33	7149	4	1096594	21500	800	281	30472	12	15.882.050	7149	4	1144033	21499	800	281	30472	12	15.882.050
34	7149	4	1096594	21500	800	281	30513	12	91.186.882	7149	4	1144033	21499	800	281	30513	12	91.186.882
35	7799	4	1096594	21500	800	282	10513	12	69.916.700	7799	4	1144033	21499	800	282	10513	12	69.916.700
36	7799	4	1096594	21500	800	282	20513	12	6.991.700	7799	4	1144033	21499	800	282	20513	12	6.991.700
37	7799	4	1096594	21500	800	282	30513	12	3.455.600	7799	4	1144033	21499	800	282	30513	12	3.455.600
38	6922	4	1096594	21500	800	292	00000	12	383.360.000	6922	4	1144033	21499	800	292	00000	12	383.360.000

STT	Số liệu trước điều chỉnh (trước sáp nhập) của UBND 2 xã: Ba Giang, Ba Đình									Số liệu sau điều chỉnh (sau sáp nhập): UBND XÃ BA ĐÌNH								
	Mã NDKT	Mã cấp	Mã QHNS	Mã ĐBHC	Mã chương	Mã ngành KT	Mã CTMT	Mã nguồn	Số tiền	Mã NDKT	Mã cấp	Mã QHNS	Mã ĐBHC	Mã chương	Mã ngành KT	Mã CTMT	Mã nguồn	Số tiền
39	6922	4	1096594	21500	800	292	10514	12	245.129.460	6922	4	1144033	21499	800	292	10514	12	245.129.460
40	6922	4	1096594	21500	800	292	20514	12	24.512.946	6922	4	1144033	21499	800	292	20514	12	24.512.946
41	6922	4	1096594	21500	800	292	30514	12	12.115.594	6922	4	1144033	21499	800	292	30514	12	12.115.594
42	6001	4	1096594	21500	800	341	00000	12	552.127.914	6001	4	1144033	21499	800	341	00000	12	552.127.914
43	6101	4	1096594	21500	800	341	00000	12	13.067.730	6101	4	1144033	21499	800	341	00000	12	13.067.730
44	6102	4	1096594	21500	800	341	00000	12	50.544.000	6102	4	1144033	21499	800	341	00000	12	50.544.000
45	6105	4	1096594	21500	800	341	00000	12	46.757.000	6105	4	1144033	21499	800	341	00000	12	46.757.000
46	6111	4	1096594	21500	800	341	00000	12	54.756.000	6111	4	1144033	21499	800	341	00000	12	54.756.000
47	6113	4	1096594	21500	800	341	00000	12	1.404.000	6113	4	1144033	21499	800	341	00000	12	1.404.000
48	6121	4	1096594	21500	800	341	00000	12	110.916.000	6121	4	1144033	21499	800	341	00000	12	110.916.000
49	6124	4	1096594	21500	800	341	00000	12	141.944.400	6124	4	1144033	21499	800	341	00000	12	141.944.400
50	6149	4	1096594	21500	800	341	00000	12	39.859.560	6149	4	1144033	21499	800	341	00000	12	39.859.560
51	6249	4	1096594	21500	800	341	00000	12	3.500.000	6249	4	1144033	21499	800	341	00000	12	3.500.000
52	6254	4	1096594	21500	800	341	00000	12	9.750.000	6254	4	1144033	21499	800	341	00000	12	9.750.000
53	6299	4	1096594	21500	800	341	00000	12	7.150.000	6299	4	1144033	21499	800	341	00000	12	7.150.000
54	6301	4	1096594	21500	800	341	00000	12	166.647.203	6301	4	1144033	21499	800	341	00000	12	166.647.203
55	6302	4	1096594	21500	800	341	00000	12	27.783.756	6302	4	1144033	21499	800	341	00000	12	27.783.756
56	6303	4	1096594	21500	800	341	00000	12	11.875.968	6303	4	1144033	21499	800	341	00000	12	11.875.968
57	6353	4	1096594	21500	800	341	00000	12	189.961.200	6353	4	1144033	21499	800	341	00000	12	189.961.200
58	6399	4	1096594	21500	800	341	00000	12	60.840.000	6399	4	1144033	21499	800	341	00000	12	60.840.000
59	6449	4	1096594	21500	800	341	00000	12	33.820.000	6449	4	1144033	21499	800	341	00000	12	33.820.000
60	6501	4	1096594	21500	800	341	00000	12	17.188.101	6501	4	1144033	21499	800	341	00000	12	17.188.101
61	6551	4	1096594	21500	800	341	00000	12	18.290.000	6551	4	1144033	21499	800	341	00000	12	18.290.000
62	6552	4	1096594	21500	800	341	00000	12	7.900.000	6552	4	1144033	21499	800	341	00000	12	7.900.000
63	6599	4	1096594	21500	800	341	00000	12	11.385.000	6599	4	1144033	21499	800	341	00000	12	11.385.000
64	6601	4	1096594	21500	800	341	00000	12	2.719.266	6601	4	1144033	21499	800	341	00000	12	2.719.266
65	6605	4	1096594	21500	800	341	00000	12	7.066.373	6605	4	1144033	21499	800	341	00000	12	7.066.373
66	6606	4	1096594	21500	800	341	00000	12	6.300.000	6606	4	1144033	21499	800	341	00000	12	6.300.000
67	6618	4	1096594	21500	800	341	00000	12	250.000	6618	4	1144033	21499	800	341	00000	12	250.000
68	6649	4	1096594	21500	800	341	00000	12	13.024.200	6649	4	1144033	21499	800	341	00000	12	13.024.200
69	6651	4	1096594	21500	800	341	00000	12	1.067.000	6651	4	1144033	21499	800	341	00000	12	1.067.000
70	6657	4	1096594	21500	800	341	00000	12	8.250.000	6657	4	1144033	21499	800	341	00000	12	8.250.000
71	6699	4	1096594	21500	800	341	00000	12	27.190.000	6699	4	1144033	21499	800	341	00000	12	27.190.000
72	6701	4	1096594	21500	800	341	00000	12	11.264.000	6701	4	1144033	21499	800	341	00000	12	11.264.000
73	6702	4	1096594	21500	800	341	00000	12	4.560.000	6702	4	1144033	21499	800	341	00000	12	4.560.000
74	6703	4	1096594	21500	800	341	00000	12	7.200.000	6703	4	1144033	21499	800	341	00000	12	7.200.000
75	6704	4	1096594	21500	800	341	00000	12	3.000.000	6704	4	1144033	21499	800	341	00000	12	3.000.000
76	6757	4	1096594	21500	800	341	00000	12	9.000.000	6757	4	1144033	21499	800	341	00000	12	9.000.000
77	6758	4	1096594	21500	800	341	00000	12	8.100.000	6758	4	1144033	21499	800	341	00000	12	8.100.000
78	6912	4	1096594	21500	800	341	00000	12	34.285.000	6912	4	1144033	21499	800	341	00000	12	34.285.000
79	6955	4	1096594	21500	800	341	00000	12	15.700.000	6955	4	1144033	21499	800	341	00000	12	15.700.000
80	7001	4	1096594	21500	800	341	00000	12	8.857.000	7001	4	1144033	21499	800	341	00000	12	8.857.000
81	7049	4	1096594	21500	800	341	00000	12	21.410.000	7049	4	1144033	21499	800	341	00000	12	21.410.000
82	7756	4	1096594	21500	800	341	00000	12	1.012.255	7756	4	1144033	21499	800	341	00000	12	1.012.255

STT	Số liệu trước điều chỉnh (trước sáp nhập) của UBND 2 xã: Ba Giang, Ba Đình									Số liệu sau điều chỉnh (sau sáp nhập): UBND XÃ BA ĐÌNH								
	Mã NDKT	Mã cấp	Mã QHNS	Mã ĐBHC	Mã chương	Mã ngành KT	Mã CTMT	Mã nguồn	Số tiền	Mã NDKT	Mã cấp	Mã QHNS	Mã ĐBHC	Mã chương	Mã ngành KT	Mã CTMT	Mã nguồn	Số tiền
83	7799	4	1096594	21500	800	341	00000	12	50.230.000	7799	4	1144033	21499	800	341	00000	12	50.230.000
84	6001	4	1096594	21500	800	351	00000	12	112.569.210	6001	4	1144033	21499	800	351	00000	12	112.569.210
85	6101	4	1096594	21500	800	351	00000	12	8.455.590	6101	4	1144033	21499	800	351	00000	12	8.455.590
86	6102	4	1096594	21500	800	351	00000	12	8.424.000	6102	4	1144033	21499	800	351	00000	12	8.424.000
87	6103	4	1096594	21500	800	351	00000	12	49.533.120	6103	4	1144033	21499	800	351	00000	12	49.533.120
88	6105	4	1096594	21500	800	351	00000	12	16.581.000	6105	4	1144033	21499	800	351	00000	12	16.581.000
89	6121	4	1096594	21500	800	351	00000	12	14.040.000	6121	4	1144033	21499	800	351	00000	12	14.040.000
90	6124	4	1096594	21500	800	351	00000	12	30.256.200	6124	4	1144033	21499	800	351	00000	12	30.256.200
91	6303	4	1096594	21500	800	351	00000	12	2.485.080	6303	4	1144033	21499	800	351	00000	12	2.485.080
92	6353	4	1096594	21500	800	351	00000	12	137.451.600	6353	4	1144033	21499	800	351	00000	12	137.451.600
93	6699	4	1096594	21500	800	351	00000	12	1.680.000	6699	4	1144033	21499	800	351	00000	12	1.680.000
94	7851	4	1096594	21500	800	351	00000	12	9.230.400	7851	4	1144033	21499	800	351	00000	12	9.230.400
95	7853	4	1096594	21500	800	351	00000	12	5.616.000	7853	4	1144033	21499	800	351	00000	12	5.616.000
96	7854	4	1096594	21500	800	351	00000	12	152.252.000	7854	4	1144033	21499	800	351	00000	12	152.252.000
97	7899	4	1096594	21500	800	351	00000	12	56.160.000	7899	4	1144033	21499	800	351	00000	12	56.160.000
98	6001	4	1096594	21500	800	361	00000	12	205.535.259	6001	4	1144033	21499	800	361	00000	12	205.535.259
99	6101	4	1096594	21500	800	361	00000	12	12.299.040	6101	4	1144033	21499	800	361	00000	12	12.299.040
100	6102	4	1096594	21500	800	361	00000	12	21.060.000	6102	4	1144033	21499	800	361	00000	12	21.060.000
101	6103	4	1096594	21500	800	361	00000	12	26.158.860	6103	4	1144033	21499	800	361	00000	12	26.158.860
102	6105	4	1096594	21500	800	361	00000	12	10.203.000	6105	4	1144033	21499	800	361	00000	12	10.203.000
103	6121	4	1096594	21500	800	361	00000	12	42.120.000	6121	4	1144033	21499	800	361	00000	12	42.120.000
104	6124	4	1096594	21500	800	361	00000	12	55.446.300	6124	4	1144033	21499	800	361	00000	12	55.446.300
105	6303	4	1096594	21500	800	361	00000	12	3.236.220	6303	4	1144033	21499	800	361	00000	12	3.236.220
106	6353	4	1096594	21500	800	361	00000	12	222.323.400	6353	4	1144033	21499	800	361	00000	12	222.323.400
107	6399	4	1096594	21500	800	361	00000	12	43.200.000	6399	4	1144033	21499	800	361	00000	12	43.200.000
108	6551	4	1096594	21500	800	361	00000	12	26.020.000	6551	4	1144033	21499	800	361	00000	12	26.020.000
109	6651	4	1096594	21500	800	361	00000	12	820.000	6651	4	1144033	21499	800	361	00000	12	820.000
110	6657	4	1096594	21500	800	361	00000	12	200.000	6657	4	1144033	21499	800	361	00000	12	200.000
111	6699	4	1096594	21500	800	361	00000	12	14.340.000	6699	4	1144033	21499	800	361	00000	12	14.340.000
112	6701	4	1096594	21500	800	361	00000	12	3.630.000	6701	4	1144033	21499	800	361	00000	12	3.630.000
113	6702	4	1096594	21500	800	361	00000	12	4.060.000	6702	4	1144033	21499	800	361	00000	12	4.060.000
114	6703	4	1096594	21500	800	361	00000	12	1.600.000	6703	4	1144033	21499	800	361	00000	12	1.600.000
115	6912	4	1096594	21500	800	361	00000	12	21.070.000	6912	4	1144033	21499	800	361	00000	12	21.070.000
116	7049	4	1096594	21500	800	361	00000	12	59.535.000	7049	4	1144033	21499	800	361	00000	12	59.535.000
117	7799	4	1096594	21500	800	361	00000	12	8.000.000	7799	4	1144033	21499	800	361	00000	12	8.000.000
118	7161	4	1096594	21500	800	371	00000	12	60.000.000	7161	4	1144033	21499	800	371	00000	12	60.000.000
119	7799	4	1096594	21500	800	372	00000	12	1.800.000	7799	4	1144033	21499	800	372	00000	12	1.800.000
120	7262	4	1096594	21500	800	374	00000	12	21.000.000	7262	4	1144033	21499	800	374	00000	12	21.000.000
121	7799	4	1096594	21500	800	374	00000	12	2.500.000	7799	4	1144033	21499	800	374	00000	12	2.500.000
122	6657	4	1096594	21500	800	398	00000	12	230.000	6657	4	1144033	21499	800	398	00000	12	230.000
123	6699	4	1096594	21500	800	398	00000	12	270.000	6699	4	1144033	21499	800	398	00000	12	270.000
124	7001	4	1096594	21500	800	398	00000	12	900.000	7001	4	1144033	21499	800	398	00000	12	900.000
125	7499	4	1096594	21500	800	398	00000	12	10.600.000	7499	4	1144033	21499	800	398	00000	12	10.600.000
126	7149	4	1096594	21500	800	428	10511	12	206.461.284	7149	4	1144033	21499	800	428	10511	12	206.461.284

STT	Số liệu trước điều chỉnh (trước sáp nhập) của UBND 2 xã: Ba Giang, Ba Đình									Số liệu sau điều chỉnh (sau sáp nhập): UBND XÃ BA ĐÌNH								
	Mã NDKT	Mã cấp	Mã QHNS	Mã ĐBHC	Mã chương	Mã ngành KT	Mã CTMT	Mã nguồn	Số tiền	Mã NDKT	Mã cấp	Mã QHNS	Mã ĐBHC	Mã chương	Mã ngành KT	Mã CTMT	Mã nguồn	Số tiền
127	7799	4	1096594	21500	800	428	10511	12	2.160.000	7799	4	1144033	21499	800	428	10511	12	2.160.000
128	7149	4	1096594	21500	800	428	20511	12	23.850.536	7149	4	1144033	21499	800	428	20511	12	23.850.536
129	7799	4	1096594	21500	800	428	20511	12	2.160.000	7799	4	1144033	21499	800	428	20511	12	2.160.000
130	7149	4	1096594	21500	800	428	30511	12	7.000.000	7149	4	1144033	21499	800	428	30511	12	7.000.000
II	UBND xã Ba Đình								5.333.979.807									
131	6001	4	1002527	21499	800	011	00000	12	42.120.000	6001	4	1144033	21499	800	011	00000	12	42.120.000
132	6102	4	1002527	21499	800	011	00000	12	4.212.000	6102	4	1144033	21499	800	011	00000	12	4.212.000
133	6121	4	1002527	21499	800	011	00000	12	9.828.000	6121	4	1144033	21499	800	011	00000	12	9.828.000
134	6124	4	1002527	21499	800	011	00000	12	10.530.000	6124	4	1144033	21499	800	011	00000	12	10.530.000
135	6301	4	1002527	21499	800	011	00000	12	13.548.600	6301	4	1144033	21499	800	011	00000	12	13.548.600
136	6302	4	1002527	21499	800	011	00000	12	1.263.600	6302	4	1144033	21499	800	011	00000	12	1.263.600
137	6303	4	1002527	21499	800	011	00000	12	700.000	6303	4	1144033	21499	800	011	00000	12	700.000
138	6353	4	1002527	21499	800	011	00000	12	46.472.400	6353	4	1144033	21499	800	011	00000	12	46.472.400
139	6605	4	1002527	21499	800	011	00000	12	803.710	6605	4	1144033	21499	800	011	00000	12	803.710
140	6912	4	1002527	21499	800	011	00000	12	4.100.000	6912	4	1144033	21499	800	011	00000	12	4.100.000
141	7049	4	1002527	21499	800	011	00000	12	108.100.000	7049	4	1144033	21499	800	011	00000	12	108.100.000
142	6301	4	1002527	21499	800	041	00000	12	20.130.000	6301	4	1144033	21499	800	041	00000	12	20.130.000
143	6399	4	1002527	21499	800	041	00000	12	176.400.000	6399	4	1144033	21499	800	041	00000	12	176.400.000
144	6551	4	1002527	21499	800	041	00000	12	5.000.000	6551	4	1144033	21499	800	041	00000	12	5.000.000
145	6605	4	1002527	21499	800	041	00000	12	990.000	6605	4	1144033	21499	800	041	00000	12	990.000
146	6651	4	1002527	21499	800	041	00000	12	180.000	6651	4	1144033	21499	800	041	00000	12	180.000
147	6699	4	1002527	21499	800	041	00000	12	6.300.000	6699	4	1144033	21499	800	041	00000	12	6.300.000
148	6912	4	1002527	21499	800	041	00000	12	3.350.000	6912	4	1144033	21499	800	041	00000	12	3.350.000
149	7049	4	1002527	21499	800	041	00000	12	36.000.000	7049	4	1144033	21499	800	041	00000	12	36.000.000
150	7799	4	1002527	21499	800	041	00000	12	4.000.000	7799	4	1144033	21499	800	041	00000	12	4.000.000
151	6606	4	1002527	21499	800	161	00000	12	17.568.000	6606	4	1144033	21499	800	161	00000	12	17.568.000
152	7001	4	1002527	21499	800	161	00000	12	7.620.000	7001	4	1144033	21499	800	161	00000	12	7.620.000
153	7004	4	1002527	21499	800	161	00000	12	4.500.000	7004	4	1144033	21499	800	161	00000	12	4.500.000
154	7049	4	1002527	21499	800	161	00000	12	3.150.000	7049	4	1144033	21499	800	161	00000	12	3.150.000
155	6905	4	1002527	21499	800	191	00000	12	25.500.000	6905	4	1144033	21499	800	191	00000	12	25.500.000
156	7001	4	1002527	21499	800	221	00000	12	1.200.000	7001	4	1144033	21499	800	221	00000	12	1.200.000
157	7004	4	1002527	21499	800	221	00000	12	4.420.000	7004	4	1144033	21499	800	221	00000	12	4.420.000
158	7049	4	1002527	21499	800	221	00000	12	13.300.000	7049	4	1144033	21499	800	221	00000	12	13.300.000
159	6504	4	1002527	21499	800	278	00000	12	588.000	6504	4	1144033	21499	800	278	00000	12	588.000
160	6606	4	1002527	21499	800	278	00000	12	3.600.000	6606	4	1144033	21499	800	278	00000	12	3.600.000
161	7049	4	1002527	21499	800	278	00000	12	1.045.000	7049	4	1144033	21499	800	278	00000	12	1.045.000
162	6922	4	1002527	21499	800	292	00000	12	39.925.000	6922	4	1144033	21499	800	292	00000	12	39.925.000
163	7049	4	1002527	21499	800	338	00000	12	155.953.000	7049	4	1144033	21499	800	338	00000	12	155.953.000
164	6001	4	1002527	21499	800	341	00000	12	617.356.960	6001	4	1144033	21499	800	341	00000	12	617.356.960
165	6101	4	1002527	21499	800	341	00000	12	11.934.000	6101	4	1144033	21499	800	341	00000	12	11.934.000
166	6102	4	1002527	21499	800	341	00000	12	54.756.000	6102	4	1144033	21499	800	341	00000	12	54.756.000
167	6105	4	1002527	21499	800	341	00000	12	58.128.000	6105	4	1144033	21499	800	341	00000	12	58.128.000
168	6111	4	1002527	21499	800	341	00000	12	84.240.000	6111	4	1144033	21499	800	341	00000	12	84.240.000
169	6113	4	1002527	21499	800	341	00000	12	1.404.000	6113	4	1144033	21499	800	341	00000	12	1.404.000

STT	Số liệu trước điều chỉnh (trước sáp nhập) của UBND 2 xã: Ba Giang, Ba Đình									Số liệu sau điều chỉnh (sau sáp nhập): UBND XÃ BA ĐÌNH								
	Mã NDKT	Mã cấp	Mã QHNS	Mã ĐBHC	Mã chương	Mã ngành KT	Mã CTMT	Mã nguồn	Số tiền	Mã NDKT	Mã cấp	Mã QHNS	Mã ĐBHC	Mã chương	Mã ngành KT	Mã CTMT	Mã nguồn	Số tiền
170	6121	4	1002527	21499	800	341	00000	12	123.552.000	6121	4	1144033	21499	800	341	00000	12	123.552.000
171	6124	4	1002527	21499	800	341	00000	12	157.248.000	6124	4	1144033	21499	800	341	00000	12	157.248.000
172	6149	4	1002527	21499	800	341	00000	12	44.787.600	6149	4	1144033	21499	800	341	00000	12	44.787.600
173	6199	4	1002527	21499	800	341	00000	12	2.120.000	6199	4	1144033	21499	800	341	00000	12	2.120.000
174	6249	4	1002527	21499	800	341	00000	12	17.550.000	6249	4	1144033	21499	800	341	00000	12	17.550.000
175	6254	4	1002527	21499	800	341	00000	12	7.500.000	6254	4	1144033	21499	800	341	00000	12	7.500.000
176	6299	4	1002527	21499	800	341	00000	12	16.500.000	6299	4	1144033	21499	800	341	00000	12	16.500.000
177	6301	4	1002527	21499	800	341	00000	12	119.692.060	6301	4	1144033	21499	800	341	00000	12	119.692.060
178	6302	4	1002527	21499	800	341	00000	12	18.777.096	6302	4	1144033	21499	800	341	00000	12	18.777.096
179	6303	4	1002527	21499	800	341	00000	12	10.357.000	6303	4	1144033	21499	800	341	00000	12	10.357.000
180	6353	4	1002527	21499	800	341	00000	12	296.173.800	6353	4	1144033	21499	800	341	00000	12	296.173.800
181	6399	4	1002527	21499	800	341	00000	12	95.472.000	6399	4	1144033	21499	800	341	00000	12	95.472.000
182	6449	4	1002527	21499	800	341	00000	12	40.030.000	6449	4	1144033	21499	800	341	00000	12	40.030.000
183	6501	4	1002527	21499	800	341	00000	12	17.883.842	6501	4	1144033	21499	800	341	00000	12	17.883.842
184	6551	4	1002527	21499	800	341	00000	12	36.340.000	6551	4	1144033	21499	800	341	00000	12	36.340.000
185	6552	4	1002527	21499	800	341	00000	12	20.750.000	6552	4	1144033	21499	800	341	00000	12	20.750.000
186	6599	4	1002527	21499	800	341	00000	12	34.470.000	6599	4	1144033	21499	800	341	00000	12	34.470.000
187	6601	4	1002527	21499	800	341	00000	12	132.000	6601	4	1144033	21499	800	341	00000	12	132.000
188	6605	4	1002527	21499	800	341	00000	12	10.465.742	6605	4	1144033	21499	800	341	00000	12	10.465.742
189	6606	4	1002527	21499	800	341	00000	12	7.344.000	6606	4	1144033	21499	800	341	00000	12	7.344.000
190	6608	4	1002527	21499	800	341	00000	12	3.336.300	6608	4	1144033	21499	800	341	00000	12	3.336.300
191	6649	4	1002527	21499	800	341	00000	12	14.590.200	6649	4	1144033	21499	800	341	00000	12	14.590.200
192	6657	4	1002527	21499	800	341	00000	12	1.000.000	6657	4	1144033	21499	800	341	00000	12	1.000.000
193	6699	4	1002527	21499	800	341	00000	12	39.470.000	6699	4	1144033	21499	800	341	00000	12	39.470.000
194	6701	4	1002527	21499	800	341	00000	12	8.055.000	6701	4	1144033	21499	800	341	00000	12	8.055.000
195	6702	4	1002527	21499	800	341	00000	12	1.380.000	6702	4	1144033	21499	800	341	00000	12	1.380.000
196	6703	4	1002527	21499	800	341	00000	12	9.400.000	6703	4	1144033	21499	800	341	00000	12	9.400.000
197	6704	4	1002527	21499	800	341	00000	12	13.800.000	6704	4	1144033	21499	800	341	00000	12	13.800.000
198	6751	4	1002527	21499	800	341	00000	12	600.000	6751	4	1144033	21499	800	341	00000	12	600.000
199	6758	4	1002527	21499	800	341	00000	12	16.940.000	6758	4	1144033	21499	800	341	00000	12	16.940.000
200	6912	4	1002527	21499	800	341	00000	12	57.870.000	6912	4	1144033	21499	800	341	00000	12	57.870.000
201	6913	4	1002527	21499	800	341	00000	12	20.380.000	6913	4	1144033	21499	800	341	00000	12	20.380.000
202	6921	4	1002527	21499	800	341	00000	12	37.370.000	6921	4	1144033	21499	800	341	00000	12	37.370.000
203	6949	4	1002527	21499	800	341	00000	12	12.500.000	6949	4	1144033	21499	800	341	00000	12	12.500.000
204	7001	4	1002527	21499	800	341	00000	12	10.201.000	7001	4	1144033	21499	800	341	00000	12	10.201.000
205	7049	4	1002527	21499	800	341	00000	12	18.492.000	7049	4	1144033	21499	800	341	00000	12	18.492.000
206	7053	4	1002527	21499	800	341	00000	12	8.000.000	7053	4	1144033	21499	800	341	00000	12	8.000.000
207	7799	4	1002527	21499	800	341	00000	12	107.070.000	7799	4	1144033	21499	800	341	00000	12	107.070.000
208	6001	4	1002527	21499	800	351	00000	12	97.842.303	6001	4	1144033	21499	800	351	00000	12	97.842.303
209	6101	4	1002527	21499	800	351	00000	12	7.722.000	6101	4	1144033	21499	800	351	00000	12	7.722.000
210	6102	4	1002527	21499	800	351	00000	12	8.424.000	6102	4	1144033	21499	800	351	00000	12	8.424.000
211	6105	4	1002527	21499	800	351	00000	12	13.828.000	6105	4	1144033	21499	800	351	00000	12	13.828.000
212	6121	4	1002527	21499	800	351	00000	12	23.891.400	6121	4	1144033	21499	800	351	00000	12	23.891.400
213	6124	4	1002527	21499	800	351	00000	12	23.440.950	6124	4	1144033	21499	800	351	00000	12	23.440.950

STT	Số liệu trước điều chỉnh (trước sáp nhập) của UBND 2 xã: Ba Giang, Ba Đình									Số liệu sau điều chỉnh (sau sáp nhập): UBND XÃ BA ĐÌNH								
	Mã NDKT	Mã cấp	Mã QHNS	Mã ĐBHC	Mã chương	Mã ngành KT	Mã CTMT	Mã nguồn	Số tiền	Mã NDKT	Mã cấp	Mã QHNS	Mã ĐBHC	Mã chương	Mã ngành KT	Mã CTMT	Mã nguồn	Số tiền
214	6301	4	1002527	21499	800	351	00000	12	24.162.840	6301	4	1144033	21499	800	351	00000	12	24.162.840
215	6302	4	1002527	21499	800	351	00000	12	3.083.184	6302	4	1144033	21499	800	351	00000	12	3.083.184
216	6303	4	1002527	21499	800	351	00000	12	1.705.000	6303	4	1144033	21499	800	351	00000	12	1.705.000
217	6353	4	1002527	21499	800	351	00000	12	205.873.200	6353	4	1144033	21499	800	351	00000	12	205.873.200
218	7851	4	1002527	21499	800	351	00000	12	9.520.700	7851	4	1144033	21499	800	351	00000	12	9.520.700
219	7854	4	1002527	21499	800	351	00000	12	133.140.000	7854	4	1144033	21499	800	351	00000	12	133.140.000
220	7899	4	1002527	21499	800	351	00000	12	56.700.000	7899	4	1144033	21499	800	351	00000	12	56.700.000
221	6001	4	1002527	21499	800	361	00000	12	211.866.408	6001	4	1144033	21499	800	361	00000	12	211.866.408
222	6101	4	1002527	21499	800	361	00000	12	11.232.000	6101	4	1144033	21499	800	361	00000	12	11.232.000
223	6102	4	1002527	21499	800	361	00000	12	21.060.000	6102	4	1144033	21499	800	361	00000	12	21.060.000
224	6103	4	1002527	21499	800	361	00000	12	27.714.960	6103	4	1144033	21499	800	361	00000	12	27.714.960
225	6105	4	1002527	21499	800	361	00000	12	26.498.000	6105	4	1144033	21499	800	361	00000	12	26.498.000
226	6121	4	1002527	21499	800	361	00000	12	37.908.000	6121	4	1144033	21499	800	361	00000	12	37.908.000
227	6124	4	1002527	21499	800	361	00000	12	55.458.000	6124	4	1144033	21499	800	361	00000	12	55.458.000
228	6301	4	1002527	21499	800	361	00000	12	53.183.520	6301	4	1144033	21499	800	361	00000	12	53.183.520
229	6302	4	1002527	21499	800	361	00000	12	6.469.632	6302	4	1144033	21499	800	361	00000	12	6.469.632
230	6303	4	1002527	21499	800	361	00000	12	3.586.000	6303	4	1144033	21499	800	361	00000	12	3.586.000
231	6353	4	1002527	21499	800	361	00000	12	275.347.800	6353	4	1144033	21499	800	361	00000	12	275.347.800
232	6399	4	1002527	21499	800	361	00000	12	100.800.000	6399	4	1144033	21499	800	361	00000	12	100.800.000
233	6551	4	1002527	21499	800	361	00000	12	12.165.000	6551	4	1144033	21499	800	361	00000	12	12.165.000
234	6699	4	1002527	21499	800	361	00000	12	4.500.000	6699	4	1144033	21499	800	361	00000	12	4.500.000
235	6701	4	1002527	21499	800	361	00000	12	650.000	6701	4	1144033	21499	800	361	00000	12	650.000
236	6702	4	1002527	21499	800	361	00000	12	400.000	6702	4	1144033	21499	800	361	00000	12	400.000
237	6703	4	1002527	21499	800	361	00000	12	800.000	6703	4	1144033	21499	800	361	00000	12	800.000
238	6912	4	1002527	21499	800	361	00000	12	23.180.000	6912	4	1144033	21499	800	361	00000	12	23.180.000
239	7001	4	1002527	21499	800	361	00000	12	10.010.000	7001	4	1144033	21499	800	361	00000	12	10.010.000
240	7004	4	1002527	21499	800	361	00000	12	9.470.000	7004	4	1144033	21499	800	361	00000	12	9.470.000
241	7049	4	1002527	21499	800	361	00000	12	61.670.000	7049	4	1144033	21499	800	361	00000	12	61.670.000
242	7799	4	1002527	21499	800	361	00000	12	15.475.000	7799	4	1144033	21499	800	361	00000	12	15.475.000
243	7161	4	1002527	21499	800	371	00000	12	510.000.000	7161	4	1144033	21499	800	371	00000	12	510.000.000
244	7799	4	1002527	21499	800	372	00000	12	4.200.000	7799	4	1144033	21499	800	372	00000	12	4.200.000
245	7262	4	1002527	21499	800	374	00000	12	42.000.000	7262	4	1144033	21499	800	374	00000	12	42.000.000
246	6657	4	1002527	21499	800	398	00000	12	200.000	6657	4	1144033	21499	800	398	00000	12	200.000
247	7001	4	1002527	21499	800	398	00000	12	2.240.000	7001	4	1144033	21499	800	398	00000	12	2.240.000
248	7149	4	1002527	21499	800	398	00000	12	107.046.000	7149	4	1144033	21499	800	398	00000	12	107.046.000
249	7499	4	1002527	21499	800	398	00000	12	31.700.000	7499	4	1144033	21499	800	398	00000	12	31.700.000